

IWAS Wheelchair Fencing Grand Prix - Hong Kong 2013
Men's Foil Cat. A

Poules, round no 1, page 1/2

Poule no 1 9:00 piste No 1

Referee : DUBREUIL Cedric

						V/M	ind.	HS	ranking		
LEUNG Chi Kwong	HKG	█	V	0	4	1	V	2/5	-5	15	4
YIU Chi Hong	HKG	4	█	2	V	V	V	3/5	3	21	3
OSVATH Richard	HUN	V	V	█	V	V	V	5/5	19	25	1
WANG Ming Xiang	CHN	V	1	3	█	0	V	2/5	-5	14	5
Calka Norbert	POL	V	4	1	V	█	V	3/5	8	20	2
KHALIFA Nader	LBA	1	3	0	0	1	█	0/5	-20	5	6

Poule no 2 9:00 piste No 2

Referee : CHU Shisheng

						V/M	ind.	HS	ranking		
WONG Tang Tat	HKG	█	V	0	4	V	4	2/5	3	18	4
WU Chun Ho	HKG	0	█	0	4	V	0	1/5	-15	9	5
ZHONG Sai Chun	CHN	V	V	█	V	V	V	5/5	19	25	1
KIM Sung Hwan	KOR	V	V	1	█	V	2	3/5	-1	18	3
ALMUHAIRI Theban	UAE	0	4	1	1	█	0	0/5	-19	6	6
TOKATLIAN Damien	FRA	V	V	4	V	V	█	4/5	13	24	2

Poule no 3 9:00 piste No 3

Referee : JIANG Yefei CHN
Referee : LAM Chi Ming And HKG

						V/M	ind.	HS	ranking		
TAM Shing Fai	HKG	█	1	1	0	2	V	1/5	-12	9	5
CHAN Wing Kin	HKG	V	█	V	1	V	V	4/5	12	21	2
SHABUROV Maxim	RUS	V	0	█	1	V	V	3/5	5	16	3
SUN Gang	CHN	V	V	V	█	V	V	5/5	21	25	1
MICHIARDI Jorge	ARG	V	3	0	2	█	V	2/5	-2	15	4
KHALIFA Abdulmoneim	LBA	1	0	0	0	0	█	0/5	-24	1	6

Poule no 4 9:00 piste No 4

Referee : HU Ya Ming CHN
Referee : ISMAILOV Khuseyn RUS

						V/M	ind.	HS	ranking		
CHEONG Meng Chai	HKG	█	V	V	1	V	V	4/5	11	21	2
LI Cho Wing	HKG	1	█	2	0	1	V	1/5	-13	9	5
SAENGHUACHANG Sompar	THA	3	V	█	0	V	V	3/5	2	18	3
YE Ruyi	CHN	V	V	V	█	V	V	5/5	24	25	1
CHO Yeong Rae	KOR	1	V	3	0	█	V	2/5	-3	14	4
ALHEMEIRI Saif	UAE	0	2	1	0	1	█	0/5	-21	4	6

Poule no 5 9:00 piste No 5

Referee : LI Hai Long CHN
Referee : CHIU Yan Chat Ank HKG

						V/M	ind.	HS	ranking		
NGAI Chun Ho	HKG	█	V	0	0	V	1	2/5	-7	11	5
CHU Ho Yin	HKG	1	█	2	0	0	0	0/5	-22	3	6
PENDER Darivsz	POL	V	V	█	1	V	V	4/5	13	21	2
CHEN Yijun	CHN	V	V	V	█	V	V	5/5	23	25	1
DULAH Hamzah	MAS	2	V	0	0	█	V	2/5	-4	12	4
KHANTHITHAO Yuenyong	THA	V	V	1	1	1	█	2/5	-3	13	3

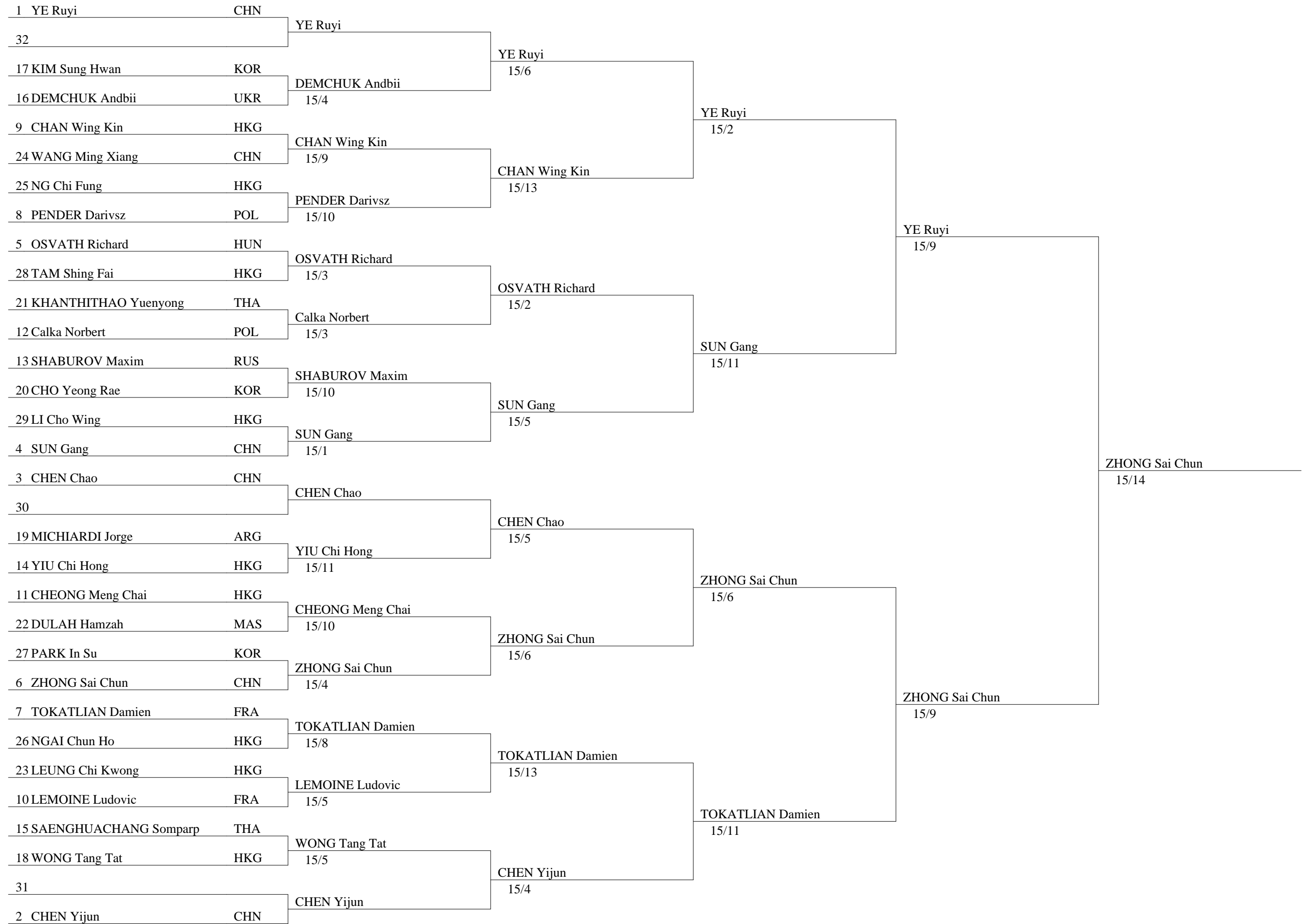
Poule no 6 9:00 piste No 6

Referee : YOU Zheng Yi CHN

Referee : CHU Ting Fung HKG

						V/M	ind.	HS	ranking	
LO Chun Kit	HKG	3	0	1	2	4	0/5	-15	10	6
NG Chi Fung	HKG	V	1	4	0	V	2/5	-7	15	4
CHEN Chao	CHN	V	V	V	V	V	5/5	21	25	1
LEMOINE Ludovic	FRA	V	V	2	V	V	4/5	11	22	2
DEMCHUK Andbii	UKR	V	V	0	0	V	3/5	0	15	3
PARK In Su	KOR	V	4	1	1	3	1/5	-10	14	5

Tableau of 32



Overall ranking (ordered by ranking)

ranking	name and first name	club	country
1	ZHONG Sai Chun		CHN
2	YE Ruyi		CHN
3	SUN Gang		CHN
3	TOKATLIAN Da		FRA
5	CHEN Yijun		CHN
6	CHEN Chao		CHN
7	OSVATH Richard		HUN
8	CHAN Wing Kin		HKG
9	PENDER Darivsz		POL
10	LEMOINE Ludovi		FRA
11	CHEONG Meng C		HKG
12	Calka Norbert		POL
13	SHABUROV Max		RUS
14	YIU Chi Hong		HKG
15	DEMCHUK Andbi		UKR
16	WONG Tang Tat		HKG
17	SAENGHUACHA		THA
18	KIM Sung Hwan		KOR
19	MICHIARDI Jorge		ARG
20	CHO Yeong Rae		KOR
21	KHANTHITHAO		THA
22	DULAH Hamzah		MAS
23	LEUNG Chi Kwon		HKG
24	WANG Ming Xian		CHN
25	NG Chi Fung		HKG
26	NGAI Chun Ho		HKG
27	PARK In Su		KOR
28	TAM Shing Fai		HKG
29	LI Cho Wing		HKG
30	WU Chun Ho		HKG
31	LO Chun Kit		HKG
32	ALMUHAIRI The		UAE
33	KHALIFA Nader		LBA
34	ALHEMEIRI Saif		UAE
35	CHU Ho Yin		HKG
36	KHALIFA Abdul		LBA